TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 19-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Sửu.

Ông Nguyễn Văn Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyên Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HS ngày 28/8/2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST- HS ngày 05/9/2019 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1996 tại huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản V, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (Học vấn): Lớp 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn C (Đã chết) và bà Vì Thị H, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2019 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vì Thị H, sinh năm 1971. Trú tại: Bản V, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Trần Bích L – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại bản L, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã Tú

Nang, huyện Yên Châu phát hiện và bắt quả tang: Lò Văn T- Sinh năm: 1996- Trú tại: Bản V, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt có chữ WY và 01 viên nén màu hồng, không rõ hình nghi là Methamphetamine do Lò Văn T lấy trong túi quần bên phải giao nộp cho tổ công tác; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Taurus, màu sơn đen, BKS: 26 B1- 206.XX, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định loại chất ma túy tang vật thu giữ của Lò Văn T: 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng, không rõ hình, có khối lượng 0,16 gam kí hiệu H gửi giám định chất ma túy tại phòng PC09- Công an tỉnh Sơn La.

Tại kết luận giám định số 1276 ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu H là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,16 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,16 gam; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 09 tháng 7 năm 2019 Lò Văn T mang theo số tiền là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Taurus, BKS: 26 B1- 206.XX đi từ nhà ở Bản V, xã T, huyện Y đến bản Co Tông, xã Tú Nang, huyện Yên Châu để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến đầu bản Co Tông, T gặp một người đàn ông dân tộc Mông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ) đi bộ ngược chiều. Qua trao đổi T mua của người đàn ông dân tộc Mông đó 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên Methamphetamine với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, T đi vào bụi cây ven đường lấy một viên Methamphetamine, bẻ lấy một nửa sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng ma túy xong, T gói số Methamphetamine còn lại vào mảnh giấy nilon màu trắng ban đầu cất giấu ở túi quần bên phải rồi điều khiển xe máy về. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, T mang theo gói Methamphetamine cất giấu ở túi quần bên phải rồi điều khiển xe máy BKS: 26 B1- 206.XX đến ngã ba Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu chơi. Khi T đi đến bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình Điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Thị H khai nhận đã nhận lại được tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Taurus, màu sơn đen, BKS: 26 B1- 206.XX và không đề nghị gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT- VKSYC ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử lý đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Lò Văn T từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 09/7/2019 gồm: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy nilon màu trắng.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Châu đã trả: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Taurus, màu sơn đen, BKS: 26 B1- 206.XX cho bà Vì Thị H và bà H không đề nghị gì thêm.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng đến 14 (Mười bốn) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa và có lời nói sau cùng là bị cáo Lò Văn T xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như đã khai tại cơ quan Điều tra, số hồng phiến (Methamphetamine) của bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu thu giữ có nguồn gốc là bị cáo mua của người người đàn ông dân tộc Mông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ), mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi, bị cáo không khai gì thêm so với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn T do tổ công tác Công an huyện Yên Châu lập vào hồi 22 giờ 00 phút, ngày 09/7/2019 biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số: 1276 ngày 17/7/2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Sơn La kết luận Mẫu gửi giám định ký hiệu H là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,16 gam loại Methamphetamine nằm trong danh mục 323 mục IIB Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ quy định các chất ma túy và tiền chất. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên HĐXX xét thấy: Bị cáo Lò Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 09/7/2019 bị cáo Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,16 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi trên của bị cáo đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bà nội là bà Lò Thị T và ông ngoại là ông Vì Văn L

là người có công với Nhà nước đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000 đ (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

- Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 09/7/2019 gồm: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy nilon màu trắng. Xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Taurus, màu sơn đen, BKS: 26 B1-206.XX, xe cũ đã sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vì Thị H không liên quan đến việc phạm tội, ngày 01/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại tài sản trên cho bà H, bà H không yêu cầu hay đề nghị gì thêm. Xét thấy việc giao trả tài sản trên cho chủ sử hữu hợp pháp của Cơ quan cảnh sát điều tra là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật do đó cần chấp nhận.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn T, theo lời khai của T đó là người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh nên không đề cập đến việc xử lý.

[6] *Về án phí:* Bị cáo thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cần miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày 09/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho tang vật vụ Lò Văn T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 09/7/2019 gồm: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy nilon màu trắng.

- Chấp nhận việc ngày 01/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện Châu đã trả: 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA- Taurus, màu sơn đen, BKS: 26 B1- 206.XX cho bà Vì Thị H và bà H không đề nghị gì thêm.

3. *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo;người có QL,NVLQ;người bào chữa;
- Án văn, Lưu HSVA .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Long Bình